

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Hảng A Nếnh**

2. Ông: **Giàng A Chu**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TL-HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**Bị cáo thứ nhất:** Họ và tên: **Tòng Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1996 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; NĐKHKT: Bản H, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tòng Văn T2 (đã chết) và bà Lò Thị K, sinh năm: 1975; Bị cáo có vợ: Lường Thị H, sinh năm: 1999 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 25/5/2020 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**Bị cáo thứ hai:** Họ và tên: **Lù Văn T1**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; NĐKHKT: Bản H, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Bố đẻ: Không, mẹ đẻ: Bà Lù Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ: chị Lò Thị H1, sinh năm 1996 và chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 25/5/2020 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T:* Bà **Lường Thị T**, sinh năm 1984; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn T1:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 00 ngày 25/5/2020 tại bản C, xã Ả, huyện M Tòng Văn T, Lù Văn T1 đã tàng trữ trái phép 0,15 Heroine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 25/5/2020 Tòng Văn T, Lù Văn T1 đi bộ từ Bản H, xã Ả ra bản C1, xã Ả tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến khu vực đồi X thuộc bản C, xã Ả, huyện M. T, T1 bàn bạc, thống nhất cùng góp tiền để đi mua Heroine, T góp 75.000 đồng, T1 góp 25.000 đồng, tổng được 100.000 đồng. T cầm tiền đi ra khu vực bản C1 tìm mua Heroine, còn T1 ở lại khu vực đồi X chờ. Khi đi đến khu vực bản C1, T gặp, hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái đang đứng cạnh đường 02 gói nhỏ Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine T quay lại khu vực đồi X, chỗ T1 đang chờ để cùng sử dụng Heroine. Khi về tới chỗ T1 đang chờ T lấy 02 gói Heroine vừa mua được ra để cùng T1 chuẩn bị sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Ảng phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng 0,15 gam.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 10 phút ngày 25/5/2020 thì vật chứng thu giữ của Tòng Văn T, Lù Văn T1 là 02 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 20 giờ 30 ngày 25/5/2020 thì 02 cục nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, có tổng khối lượng 0,15 gam; trích khối lượng: 0,04 gam gửi làm mẫu giám định chất ma túy kí hiệu “M2”, “H2”. Vật chứng còn lại có khối lượng: 0,11 gam ký hiệu “M1”, “H1”.

Tại bản kết luận giám định số: 468/GĐ – PC 09, ngày 02/6/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn T, Lù Văn T1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 53/CT - VKSMA, ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Tòng Văn T, Lù Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 13 tháng đến 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lù Văn T1 từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,125 gam Heroine.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Tòng Văn T, Lù Văn T1.

\* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Tòng Văn T phạm tội nhân thân tốt khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát.

Về án phí gia đình bị cáo Tòng Văn T người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Tòng Văn T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

\* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lù Văn T1 nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Lù Văn T1 phạm tội nhân thân tốt khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát.

Về án phí gia đình bị cáo Lù Văn T1 người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lù Văn T1 nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng Tòng Văn T, Lù Văn T1 nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 15 giờ 00 ngày 25/5/2020 tại bản C, xã A, huyện M Tòng Văn T, Lù Văn T1 đã tàng trữ trái phép 0,15 Heoine mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra các bị cáo khai mua số Heroine với giá 100.000đ (Một trăm).

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 25/5/2020 và kết luận giám định số: 468/GĐ – PC 09, ngày 02/6/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/5/2020 đối với Tòng Văn T, Lù Văn T1.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tòng Văn T, Lù Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội phạm tội* của các bị cáo đã gây ra thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tại Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nảy sinh phạm tội, trong đó Tòng Văn T là người khởi xướng, đồng thời cũng là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Lù Văn T1 là đồng phạm thể hiện ở việc thống nhất ý chí với Tòng Văn T khi cùng nhau góp tiền đi mua Heroine.

[5]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo T được gia đình cho ăn học đến lớp 9/12 thì bỏ học, bị cáo T1 được gia đình cho ăn học đến lớp 12/12. Các bị cáo là một người chồng, người cha trụ cột trong gia đình nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá

nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân các bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để các bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo T, T1 không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét.

[7]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,125 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định và vật hoàn lại mẫu theo kết luận giám định.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, tuổi và địa chỉ ở đâu vào ngày 25/5/2020. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Tòng Văn T, Lù Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tòng Văn T, Lù Văn T1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Tòng Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lù Văn T1 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Không phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

2. *Vật chứng*: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,125 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020*).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn T, Lù Văn T1.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hs;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Vân**